

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2023

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Lê Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 456/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Th - sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh K.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/11/2022 của nguyên đơn bà Đào Thị Th trình bày: Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được 1 - 2 năm nên đến năm 1992 chúng tôi tự nguyện sống như vợ chồng, không tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2017 thì đến vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên về kiểm chuyện với tôi. Từ đó, vợ chồng

thường xuyên cãi vã và chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Văn C.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H - sinh ngày 19/4/1992 và Nguyễn Thị Thanh D - sinh ngày 09/3/1994, hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Văn C.

Về con chung: Nguyễn Thanh H - sinh ngày 19/4/1992 và Nguyễn Thị Thanh D - sinh ngày 09/3/1994, hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 31/3/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:
Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 1 - 2 năm nên đến năm 1992 chúng tôi tự nguyện sống như vợ chồng, không tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2017 thì đến vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên về kiểm chuyện với vợ tôi. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã và chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Đào Thị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H - sinh ngày 19/4/1992 và Nguyễn Thị Thanh D - sinh ngày 09/3/1994, hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Đào Thị Th.

Về con chung: Chúng tôi có Nguyễn Thanh H - sinh ngày 19/4/1992 và Nguyễn Thị Thanh D - sinh ngày 09/3/1994, hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Đào Thị Th và bị đơn ông Nguyễn Văn C không có mặt tại phiên tòa nhưng bà Th và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn C là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th xác lập quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn C vào năm 1992, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Trong quá chung sống ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn C xác định ông bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh H - sinh ngày 19/4/1992 và Nguyễn Thị Thanh D - sinh ngày 09/3/1994, hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn C xác định ông bà không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Đào Thị Th phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số

0001811 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Đào Thị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

- Về con chung: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng bà Đào Thị Th phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001811 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Đào Thị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2023).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh